

Số: 77/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 03 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 500/2024/TLST-DS, ngày 07 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số nhà C, ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông P có chị Huỳnh Thị Cẩm T, sinh năm 1985; Nơi thường trú: Số nhà F, ấp B, xã L, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ liên lạc: Số H, ấp B, xã L, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Kim C, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số nhà C, ấp A, xã L, Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số nhà A, ấp B, xã L, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Thị S là anh Phạm Hùng C1, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp A, xã L, Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận cho ông Huỳnh Văn P được quyền sử dụng phần di sản thừa kế của cụ Huỳnh Văn C2 để lại có diện tích 352,7m² (trong đó có 220m² đất thổ (T) và 132,7m² đất cây lâu năm (LNK)) được thể hiện trong phạm vi các mốc M1, M2, M8, M9, M3, M4, M5, M6, M7 về M1 thuộc một phần thửa đất số 209a, tờ bản đồ số 3a

(đối chiếu sang hệ thống bản đồ địa chính chính quy là thửa đất số 140, tờ bản đồ số 240) đất tọa lạc xã L, tỉnh Đồng Tháp.

- Công nhận cho chị Lê Thị Kim C được quyền sử dụng phần di sản thừa kế của cụ Huỳnh Văn C2 để lại có diện tích 132,7m² (trong đó có 80m² đất thổ (T) và 52,7m² đất cây lâu năm (LNK)) cùng các vật kiến trúc và cây trồng có trên đất được thể hiện trong phạm vi các mốc M2, M3, M9, M8 về M2 thuộc một phần thửa đất số 209a, tờ bản đồ số 3a (đối chiếu sang hệ thống bản đồ địa chính chính quy là thửa đất số 140, tờ bản đồ số 240) đất tọa lạc xã L, tỉnh Đồng Tháp.

(Có biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 13/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp và sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp số 15-2025/SĐĐĐ/VP.KV XVI ngày 13/8/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực XVI kèm theo).

- Ông Huỳnh Văn P được đến Cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký biến động đất đai đối với diện tích 352,7m² (trong đó có 220m² đất thổ (T) và 132,7m² đất cây lâu năm (LNK)) được thể hiện trong phạm vi các mốc M1, M2, M8, M9, M3, M4, M5, M6, M7 về M1 thuộc một phần thửa đất số 209a, tờ bản đồ số 3a (đối chiếu sang hệ thống bản đồ địa chính chính quy là thửa đất số 140, tờ bản đồ số 240) đất tọa lạc xã L, tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định của Tòa án.

- Chị Lê Thị Kim C được đến Cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký biến động đất đai đối với diện tích 132,7m² (trong đó có 80m² đất thổ (T) và 52,7m² đất cây lâu năm (LNK)) được thể hiện trong phạm vi các mốc M2, M3, M9, M8 về M2 thuộc một phần thửa đất số 209a, tờ bản đồ số 3a (đối chiếu sang hệ thống bản đồ địa chính chính quy là thửa đất số 140, tờ bản đồ số 240) đất tọa lạc xã L, tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định của Tòa án.

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 209a, tờ bản đồ số 3a (đối chiếu sang hệ thống bản đồ địa chính chính quy là thửa đất số 140, tờ bản đồ số 240) đất tọa lạc xã L, tỉnh Đồng Tháp. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa A 279551, sổ vào sổ cấp GCN: 12353, số ĐĐ: 13/QĐUB do Ủy ban nhân dân huyện huyện T cấp cho ông Huỳnh Văn C2 ngày 27/11/1991 để cấp lại cho ông Huỳnh Văn P và chị Lê Thị Kim C theo Quyết định của Tòa án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Văn P là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị Kim C tự nguyện nộp 1.919.000 đồng (một triệu chín trăm mười chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 3.000.000 đồng tiền tạm ứng

án phí dân sự sơ thẩm chị C đã nộp theo biên lai số 0003003, ngày 03/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị Lê Thị Kim C còn được nhận lại 1.081.000 đồng (một triệu không trăm tám mươi một nghìn đồng).

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tổng cộng là 2.666.000 đồng (hai triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), trong đó ông Huỳnh Văn P phải chịu 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), chị Lê Thị Kim C phải chịu 1.866.000 đồng (một triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), (số tiền trên ông Huỳnh Văn P và chị Lê Thị Kim C đã nộp và đã chi xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 7 - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Nhựt Minh